

LƯƠNG HOÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN 4.08

CHƯƠNG THỨ TÁM
RA KHỎI ĐỊA NGỤC
(Tụng 48 trang – 1 lần lay)



NGHI THỨC LƯƠNG HOÀNG BỬU SÁM

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN-NGÔN

Án Lam tóa-ha. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN-NGÔN

Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN-NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ,
bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

ÁN THỔ-ĐỊA CHÂN-NGÔN

Năng mờ tam mãn đa, một đà nẫm.

Án độ rô, độ rô địa vĩ, ta bà-ha. (3 lần)

KHẢI THỈNH

Trí huệ rộng sâu đại biện tài
Ngồi trên hoa báu tuyệt trần ai
Hào quang tỏa phá ngàn đời bệnh
Cam-lồ trừ sạch vạn kiếp tai.
Thế giới vàng kim, liễu xanh phất
Lâu đài châu ngọc, sen hồng khai
Hương trần cung thỉnh, con đánh lễ
Nguyện Ngài thương xót, ứng hiện ngay.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

CÚNG HƯƠNG

Tư thời đệ tử chúng đẳng xuất gia, tại gia cung đối Phật tiền phụng Phật, tu hương hiến cúng phúng kinh Lễ Lạy Lương Hoàng Bảo Sám chuyên vì cầu an, cấp cầu siêu, tập phước nghinh tường, tiêu tai giải nạn, nguyện cầu âm siêu dương thái sự.

Đệ tử chúng con ... Nguyện xin ngôi Tam Bảo thường trú trong mười phương, đức Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, đức Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, đức đại từ bi A Di Đà Phật, biến pháp giới nhất thiết chư Phật, chư đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng, quang giáng đạo tràng từ bi gia hộ chứng minh công đức.

Nam-mô Chứng Minh Sư Bồ-tát Ma-ha-tát.

TÁN PHẬT

Pháp vương vô thượng tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên nhơn chi Đạo sư
Tứ sanh chi Từ Phụ
Ư nhất niệm Quy Y
Năng diệt tam-kỳ nghiệp
Xưng dương nhược tán thán
Ưc kiếp mặc năng tận.

QUÁN TƯỜNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới Quá Hiện Vị-Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo.** *(1 lạy)*

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát.** *(1 lạy)*

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Tây Phương Cực-Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát.** *(1 lạy)*

TÁN DƯƠNG CHI

Dương chi tịnh thủy

Biến sái tam thiên

Tánh không bát đức lợi nhơn thiên

Pháp giới quảng tăng diên

Diệt tội tiêu khiên

Hỏa diệm hóa hồng liên.

Nam-mô Thanh Lương Địa Bồ-tát (3 lần)

Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

(Trang 42)

ĐẠI BI THẦN CHÚ

Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam-mô a rị da bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tủa. Nam-mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra căn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục

đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phậ¹t ra xá lợi, phậ¹t sa phậ¹t sâm, Phậ¹t ra xá da, hô lô hô lô, ma ra hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ, Bồ-đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghê, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà ha. (3 lần)

THÁNH VÔ LƯỢNG THỌ QUYẾT ĐỊNH
QUANG MINH VƯƠNG ĐÀ LA NI.

Án, nại ma ba cát ngỏa đế, a ba ra mật đạp, a ưu rị a nạp, tô tất nễ, thiết chấp đạp, điệp tá ra tể dã, đát tháp cả đạt dã, a ra ha đế, tam đượ tam bất đạt dã, đát nễ dã tháp.

Án, tát rị ba, tang tư cát rị, bót rị thuật đạp, đạt ra mã đế, cả cả nại, tang mã ngột cả đế, ta ba ngỏa, tỷ thuật đế, mã hắt nại dã, bát rị ngỏa rị tá hắt.

(3 lần)

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Phật pháp cao siêu, lý ẩn sâu

Trăm nghìn ức kiếp khó tìm cầu

Duyên lành nghe thấy xin trì tụng

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam-mô Khai Bảo Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

CHƯƠNG THỨ TÁM

RA KHỎI ĐỊA NGỤC

(Trang 224)

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nên biết rằng: Vạn pháp không đồng, công dụng bất nhất, như sáng và tối đối đãi nhau. Tuy nhiên, chỉ có thiện và ác là gồm thấu tất cả. Làm thiện được quả báo tốt đẹp ở các cõi trời, cõi người. Làm ác thời mắc quả báo xấu xa, đau khổ kịch liệt trong ba đường ác. Đó là hai sự thật rõ ràng trên đời, không phải giả dối.

Những người ngu si lầm lạc phần nhiều sanh tâm nghi ngờ; hoặc cho cõi trời là chuyện bịa đặt; địa ngục là lời nói dối, không có. Những người ấy không biết suy nhân nghiệm quả; không biết

xét quả tìm nhân. Người không biết phân biệt nhân quả thì cố chấp lấy sự hiểu biết sai lầm của thế gian. Không những chấp không, chấp có, mà còn làm thơ làm bài để biếm xích. Tâm họ trái với điều thiện lợi mà không hề tự biết sai lầm. Giả như có người chỉ bảo cho thì họ càng chấp chặt lấy thiên kiến; sai lầm còn kiên cố hơn nữa. Những người như thế là họ tự gieo đầu vào đường ác. Trong nháy mắt liền thẳng xuống địa ngục, từ thân hiểu tử không thể cứu được. Họ đi vào hầm lửa, vạc dầu trước hơn ai hết. Họ đi thiêu thân trong lửa nóng vạc dầu sôi mà không tự biết. Thân tâm tan nát, tinh thần thống khổ, khi ấy ăn năn không kịp.

Ngày nay Đại chúng trong Đạo tràng thấy rõ thiện ác nương nhau như bóng theo hình, như vang theo tiếng. Tội phước hai

đường tuy khác nhau nhưng cũng phải đợi kỳ trả quả báo nghiêm nhặt, mong sao mọi người đều sáng suốt tin tưởng không sanh tâm nghi ngờ. Sao gọi là địa ngục?

Kinh dạy rằng:

Trong tam thiên đại thiên thế giới, ở giữa khoảng hai núi Thiết Vi, chỗ tối tăm nhất gọi là Địa ngục. Thành bằng sắt, dài rộng một ngàn sáu trăm vạn dặm. Trong thành chia ra tám vạn bốn ngàn ngăn. Dưới lấy sắt làm đất, trên lấy sắt làm lưới. Lửa đốt thành ấy trong ngoài cháy đỏ chảy ra nước. Lửa trên cháy suốt xuống dưới, lửa dưới cháy suốt bốc lên trên.

Tên riêng của mỗi ngục là:

Ngục nhóm họp, Ngục tối tăm, Ngục xe dao

Ngục rừng kiếm, Ngục máy sắt, Ngục rừng gai
Ngục vông sắt, Ngục hang sắt, Ngục hoàn sắt
Ngục đá nhọn, Ngục hầm than, Ngục rừng cháy.
Ngục hồ lang, Ngục kêu la. Ngục nước sôi
Ngục than nóng, Ngục núi dao, Ngục rừng kiếm
Ngục đá mài lửa, Ngục thành lửa. Ngục cột trụ đồng
Ngục giường sắt, Ngục xe lửa. Ngục bánh xe lửa
Ngục uống nước đồng sôi, Ngục khắc ra lửa
Ngục hết sức nóng, Ngục hết sức lạnh,
Ngục rút lưỡi, Ngục đóng đinh vào thân
Ngục trâu cày, Ngục chém chặt, Ngục đao binh
Ngục mổ xẻ, Ngục sông tro. Ngục tiểu dãi trào lên

Ngục giá lạnh, Ngục bùn lầy, Ngục ngu si
 Ngục khóc lóc, Ngục đui điếc, Ngục câm ngọng
 Ngục lưỡi câu sắt, Ngục mỏ sắt nhọn.

Lại có những đại tiểu Nê-lê A-tỳ địa ngục.

Phật bảo đức A Nan:

Sao gọi là A-tỳ địa ngục?

A: nghĩa là vô. Tỳ: nghĩa là già.

A: nghĩa là vô. Tỳ: nghĩa là cứu.

Nói chung lại, A-tỳ nghĩa là vô già, vô cứu, không ngăn dứt,
 không cứu vớt được.

Lại nữa: A là không gián đoạn. Tỳ là không lay động.

A là hết sức nóng nhiệt. Tỳ là hết sức khổ não.

A là không an nhàn. Tỳ là không an trú.

Tóm lại: A-tỳ nghĩa là hết sức hành hạ, không tạm nghỉ, không gián đoạn, không lay chuyển; hết sức khổ não, như nung như nấu, không an nhàn, không chấm dứt, cứ hành phạt mãi mãi nên gọi là A-tỳ.

Lại nữa: A là đại diệm, là lửa dữ. Tỳ là mãnh liệt, là nóng dữ. Lửa dữ nhập tâm, gọi là A-tỳ địa ngục.

Phật dạy Ngài A Nan:

Địa ngục A-tỳ dài rộng bằng nhau ba mươi hai vạn dặm. Bảy lớp thành sắt, bảy lớp lưới sắt bao bọc ngục A-tỳ. Dưới có mười tám ngàn, xung quanh có bảy lớp thành, đều có đặt rừng dao. Trong bảy lớp thành lại có rừng gươm. Dưới mười tám ngàn, ngàn có tám

vạn bốn ngàn lớp. Bốn góc đều có bốn đại đồng cầu, thân dài lớn đến một vạn sáu ngàn dặm, mắt như điện chớp, răng như cây gươm, nanh như núi đao, lưỡi như mũi sắt nhọn, toàn thân chân lông phun lửa dữ, hơi bay như khói, hơi thổi khó chịu, thế gian không có vật gì thối bằng.

Lại có mười tám ngực tốt đầu như đầu La-sát, miệng như miệng Dạ-xoa. Chó có sáu mươi bốn con mắt, mắt tung ra xa những hoàn sắt nóng, như xe chạy xa mười dặm. Răng phía trên cao một trăm sáu mươi dặm. Trên đầu răng tuôn ra lửa dữ, đốt cháy xe sắt phía trước, làm cho bánh xe kia mỗi lỗ lưới tròn hóa làm một ức con dao lửa, kiếm kích sắc bén; những lưỡi nhọn đều từ trong lửa dữ ấy lưu xuất. Lửa ra như suối chảy đốt cháy ngực thành A-tỳ.

Thành cháy đỏ như nước đồng sôi. Bọn ngục tốt kia đầu có tám đầu trâu, mỗi mỗi đầu đều có mười tám cái sừng. Trên đầu mỗi sừng tuôn ra một đồng lửa lớn. Đồng lửa lớn lại hóa ra bánh xe dao lớn. Như bao nhiêu bánh xe, mỗi mỗi bánh xe thứ lớp theo nhau chạy trong lửa dữ ghê gớm, đầy cả A-tỳ địa ngục.

Ở dưới đất thì có chó đại đồng cầu há miệng le lưỡi. Lưỡi như đòn xóc nhọn, le ra thì hóa thành vô lượng lưỡi, đầy cả A-tỳ địa ngục.

Ở trong bảy lớp thành có bảy lớp cờ. Ở đầu mỗi cờ, lửa tuôn ra như suối trào vọt, nước sắt chảy cả A-tỳ địa ngục.

Bốn cửa thành ngục A-tỳ, ở trên mỗi ngưỡng cửa có mười tám chảo nước đồng sôi trào ra rồi chảy tràn đầy cả thành A-tỳ.

Trong mỗi ngăn địa ngục lại có tám vạn bốn ngàn rắn mãng xà sắt, phun độc, phun lửa, thân hình lớn đầy thành, kêu la như sấm dậy, mưa xuống những hoàn sắt nóng lớn đầy cả thành A-tỳ. Nỗi khổ trong thành kể đến tám vạn ức thiên. Bao nhiêu thống khổ trong những thống khổ đều tích tụ ở trong thành này.

Lại có năm trăm ức con trùng ở trong thành, mỗi con trùng có tám vạn bốn ngàn mỏ nhọn. Đầu mỗi mỏ nhọn có lửa tuôn như mưa xối, đầy cả thành A-tỳ. Mỗi khi trùng ấy rơi xuống thì lửa dữ trong thành A-tỳ bốc ngọn lên dữ dội, hừng hực sáng choang.

Lửa mạnh ấy chiếu đến ba trăm ba mươi sáu vạn dặm. Từ A-tỳ ngục xông lên biển cả, dưới núi ốc tiêu, nước biển cả giọt xuống, mỗi giọt lớn bằng trục bánh xe to, thành ra những mũi nhọn sắt

lớn, đầy cả thành A-tỳ.

Phật bảo Ngài A Nan:

Như chúng sanh nào giết cha hại mẹ, nhục nhã sáu dòng bà con, người ấy khi mạng chung chó sắt hả miệng, hóa làm mười tám chiếc xe, giống như xe vàng, có bảo cái che trên. Hết thấy mũi lửa nhọn kia hóa làm ngọc nữ.

Người có tội kia xa trông thấy, sanh tâm vui mừng. Nghĩ rằng: “Ta muốn đến đó chơi, ta muốn đến đó chơi”. Khi đến rồi, thì bị gió phong đao xẻ thân, lạnh quá chừng.

Tội nhơn lại nghĩ: Há được lửa tốt, ngồi trên xe đốt lên mà hơ! Nghĩ như thế rồi thì liền chết. Trong giây phút lại thấy mình ngồi trên xe vàng ngắm xem ngọc nữ. Nhưng bị ngọc nữ cầm búa sắt

chém thân. Dưới thân lửa bốc hùng hực, mau như chớp nhoáng, trong nháy mắt lại rơi vào A-tỳ địa ngục.

Từ ngăn trên, chớp mắt đọa xuống ngăn dưới. Thân lớn đầy ngăn. Chó đồng cầu lớn tiếng sủa lên và nhai xương nuốt tủy. Ngục tốt La-sát cầm xoa sắt lớn xoa đầu bắt đứng dậy; lửa cháy khắp thân, cháy luôn thành A-tỳ. Lưới sắt tuôn mưa dao. Dao theo lỗ chân lông vào trong thân thể, hóa làm vua Diêm Vương.

Vua lớn tiếng bảo rằng:

“Kẻ ngu si, giống ngục tốt kia, nguoi ở dương thế, bất hiếu với cha mẹ, tà mạng không đạo đức nên phải đọa vào chỗ này, gọi là A-tỳ Địa ngục. Nguoi là người không biết ơn, không hổ thẹn. Nguoi chịu khổ não như thế có sướng không?” Nói rồi, biến mất.

Bấy giờ ngục tốt lại đuổi tội nhơn từ ngăn dưới lên ngăn trên. Phải trải qua tám vạn bốn ngàn ngăn giữa mới qua khỏi lớp lưới sắt cuối cùng, một ngày một đêm mới khắp A-tỳ địa ngục. Một ngày một đêm ở địa ngục bằng sáu chục tiểu kiếp ở dương gian. Tội nhơn sống như vậy trong địa ngục một đại kiếp.

Người phạm tội ngũ nghịch không biết hổ thẹn nên gây tội ấy. Vì tội ngũ nghịch nên lúc lâm chung có mười tám thứ phong đao như xe lửa sắt cắt xẻ thân thể. Tội nhơn vì nóng bức nên nói thế này: “Nếu ta có các thứ hoa sắc đẹp ấy, cây đại thọ mát mẻ kia, ở đó dạo chơi há không vui sao!”

Nghĩ như thế rồi thì có tám vạn bốn ngàn rừng ác kiếm hóa làm cây báu, hoa quả tốt tươi, sắp bày ra trước mắt, lửa nóng hừng hực

hóa làm hoa sen nơi gốc cây kia. Tội nhờn thấy vậy liền nghĩ thầm: “Ta đã mãn nguyện”.

Trong nháy mắt, tội nhờn liền ngồi trên hoa sen. Trong khoảnh khắc, các trùng mỏ nhọn, từ trong hoa lửa sanh ra rúc ráy cốt tủy, thấu suốt tâm can. Tội nhờn phải vịn cây đứng dậy. Các nhánh cây hóa thành lưỡi kiếm, róc thịt chẻ xương, vô lượng rừng đao từ không trung rơi xuống. Những lò hồng, xe lửa, mười tám điều đau khổ nhất thời đưa đến.

Những cảnh tượng này hiện ra thì tội nhờn bị hãm xuống địa ngục từng dưới; rồi từ từng dưới lên từng trên. Thân hình lột hết như hoa nở. Trái khắp ngăn dưới, rồi lên ngăn trên, bị lửa mạnh thiêu đốt dữ dội.

Đến gần trên rồi, thân hình tràn khắp gần ấy, bị khổ não nung nấu vô cùng. Tội hơn phải trọn mắt le lười. Vì phạm tội ngũ nghịch, nên bị vạn ức đồng sôi, trăm ngàn đao luân, từ trên không rơi xuống, vào trên đầu, ra dưới chân; đau khổ còn gấp bội hơn trước nữa một trăm, một ngàn vạn phần. Người phạm đủ năm nghịch tội phải chịu tội đủ năm kiếp.

Lại nữa nếu người nào phá cấm giới của Phật, lường ăn dùng của tín thí, phỉ báng Tam Bảo, tà kiến, không biết hơn quả, không học trí huệ Bát Nhã, khinh chê mười phương Phật, trộm cắp của Pháp, làm việc ô uế bất tịnh hạnh, không hổ thẹn, hủy nhục bà con, tạo các điều ác, người ấy khi sắp lâm chung, tội báo bị phong đao xẻ thân, nằm ngửa bất tỉnh, như bị đánh đập.

Tư tưởng hoang mang, si mê làm lẫn. Thấy nhà cửa và con cái, nam nữ và lớn nhỏ, cùng tất cả sự vật của mình đều bất tịnh. Tiểu đãi hôi thối, tràn đầy thân thể. Bấy giờ người ấy nghĩ rằng:

“Sao đây không có thành quách và núi rừng tốt đẹp, để ta dạo chơi mà lại ở giữa đám bất tịnh ô uế này ư?”

Nghĩ như thế rồi, liền bị ngục tốt La-sát lấy cái xoa sắt lớn đánh ngục A-tỳ, các rừng đao hóa làm cây bấu, và ao hồ mát mẻ, lửa dữ hóa làm hoa sen lá vàng; những con trùng sắt mỏ nhọn hóa làm chim Phù-nhạn. Những tiếng thống khổ trong địa ngục như âm thanh ca vịnh.

Tội nhơn trông thấy tốt đẹp như vậy liền nghĩ rằng:

“Ta mau đến đó dạo chơi”.

Nghĩ xong liền thấy mình ngồi trên hoa sen lửa. Các trùng sắt mổ nhọn từ các lỗ chân lông trong chân rúc ra, cắn rút thân thể. Trăm ngàn bánh xe sắt từ trên đánh vào thân; hằng hà sa số xoa sắt, khiêu mức tròn mắt. Chó đồng cầu trong địa ngục hóa làm trăm ức chó sắt dành nhau cầu xé thân hình tội nhờn, lấy trái tim mà ăn. Trong nháy mắt, thân thể đã thành cánh hoa sắt, tràn khắp mười tám ngàn ngục, mỗi mỗi hoa có tám vạn bốn ngàn lá, mỗi mỗi lá, đầu mình tay chân chi tiết đều ở trong một ngàn; địa ngục không lớn, thân này không nhỏ, cho nên biến khắp địa ngục. Những tội nhờn này đọa vào địa ngục ấy tám vạn bốn ngàn đại kiếp. Ngục này tiêu diệt rồi lại vào trong mười tám ngàn ngục khác, chịu khổ như trên.

A-tỳ ngục này về phương Nam cũng có mười tám ngàn; phương Tây cũng có mười tám ngàn, phương Bắc cũng có mười tám ngàn. Hủy báng các kinh Phương Đẳng Đại-thừa, tạo đủ năm tội nghịch; phá hoại Hiền Thánh, đoạn các căn lành. Những người như vậy chịu đủ tội lỗi. Thân lớn khắp A-tỳ địa ngục; tứ chi trải khắp cả mười tám ngàn. A-tỳ địa ngục này chỉ thiêu đốt những chúng sanh tạo giống địa ngục như trên. Khi kiếp địa ngục sắp hết thì thấy cửa địa ngục phương Đông liền mở. Tội nhơn nhìn thấy ngoài cửa ấy có dòng nước trong chảy mát mẻ; có rừng cây hoa quả tốt tươi hiện ra, những tội nhơn ở ngăn dưới nhìn thấy thì mắt tạm bớt đỏ lửa. Từ ngăn dưới vươn mình lên quần quai bò đi, tuột cả thân hình mà chạy lên ngăn trên, tay vịn bánh xe đao.

Bấy giờ trên không trung mưa xuống những hoàn sắt nóng. Tội nhờn chạy đến cửa phương Đông. Vừa đến cổng thì ngục tốt La-sát tay cầm xoa sắt đâm ngược vào tròng mắt của tội nhờn. Chó đồng cầu nhai ngầu trái tim; tội nhờn phải chết ngất. Chết rồi sống lại, thấy cửa phương Nam mở như cửa phương Đông trước kia không khác.

Cửa phương Tây, phương Bắc cũng đều như vậy. Trải qua thời gian nửa kiếp, tội nhờn phải chết trong A-tỳ địa ngục. Chết rồi sống lại sanh vào địa ngục giá lạnh, rồi chết trong địa ngục Hàn băng này. Chết rồi lại sống; sống rồi lại sanh vào địa ngục hắc ám, một trăm, một ngàn vạn năm, mắt không trông thấy, thân làm con đại trùng, quần quai bò đi; các căn ám độn, không hiểu biết gì phải

quấy, lại bị một trăm, một ngàn hổ lang lôi kéo dành ăn. Chết rồi lại sanh vào loài súc sanh, năm ngàn vạn năm làm thân chim muông. Khổ sở như thế cho đến khi hết tội, được sanh làm người. Nhưng lại phải đui, điếc, ngọng, lịu, phong hủi, ung thư, bần cùng hạ tiện. Bao nhiêu suy đồi khổ sở mình phải tự rước lấy. Làm thân hèn hạ như vậy năm trăm lần sống thác.

Lại sanh vào loài quỷ đói. Ở trong nga-quỷ gặp được thiện tri thức các vị đại Bồ-tát quả trách nói rằng:

“Người ở trong vô lượng đời về trước đã tạo ra vô lượng tội, phỉ báng Tam Bảo, không tin nhân quả nên đọa trong A-tỳ địa ngục, chịu nhiều khổ não không thể kể xiết. Nay người nên phát tâm từ bi”.

Bấy giờ các nga-quỷ nghe lời ấy rồi liền xưng “Nam mô Phật.”

Nhờ sức hồng ân của chư Phật, liền được mạng chung, sanh lên cõi trời tứ thiên. Sanh lên đó rồi, ăn năn tự trách, phát tâm Bồ-đề.

Tâm quang của chư Phật không bỏ những người phát tâm này, thâm nhiếp các người phát tâm như vậy và thương mến như La Hầu La. Dạy bảo tránh xa địa-ngục, không cho thân sa đọa như quý trùng con mắt.

Phật bảo Đại vương: “Muốn biết hào quang chư Phật thường chiếu nơi nào thì hãy xem hào quang ấy thường chiếu những nơi chúng sanh đau khổ như vậy không gián đoạn, không người cứu vớt. Tâm Phật thường biết nơi đâu? Thường biết những nơi chúng sanh chịu hành phạt cực hình, cực ác như vậy. Vậy đem tâm Phật

mà trau dồi tâm mình, trải qua nhiều số kiếp, khiến các người ác kia phát tâm Bồ-đề”.

Hôm nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, nghe Phật Thế Tôn nói các thống khổ như trên thì gia tâm giữ ý, chớ sanh lòng buông lung. Nếu Đại chúng không siêng năng lập phương tiện tu hành Bồ-tát đạo thì ở trong mỗi địa ngục đều có tội phần.

Ngày nay Đại chúng nên vì hết thảy chúng sanh hiện đang chịu thống khổ trong A-tỳ địa ngục, vì hết thảy chúng sanh sẽ chịu thống khổ trong A-tỳ địa ngục, và rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh hiện chịu, và sẽ chịu vô cùng vô tận thống khổ trong hết thảy địa ngục ở mười phương, mà đầu thành đánh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Quá Khứ Thất Phật

Nam mô Thập Phương Thập Phật

Nam mô Tam Thập Ngũ Phật

Nam mô Ngũ Thập Tam Phật

Nam mô Bách Thất Thập Phật

Nam mô Trang Nghiêm Kiếp Thiên Phật

Nam mô Hiền Kiếp Thiên Phật

Nam mô Tinh Tú Kiếp Thiên Phật

Nam mô Thập Phương Bồ-tát Ma-ha-tát

Nam mô Thập Nhị Bồ-tát

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ-tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát.

Lại xin quy y mười phương tận hư không giới vô lượng hình tượng: Tượng vàng và tượng chiên đàn của vua Ưu Điền. Tượng đồng của vua A Dục. Tượng đá của Ngô Trung. Tượng ngọc của nước Sư tử.

Tượng vàng, tượng bạc, lượng lưu ly, tượng san hô, tượng hổ phách, tượng xa cừ, tượng mã não, tượng trân châu, tượng ma-ni, tượng vàng tử-ma thượng sắc Diêm-phù-đàn ở trong các quốc độ. Lại Quy y hết thấy các tháp thờ tóc của mười phương Phật.

Quy y hết thủy các tháp thờ hàm răng.

Quy y hết thủy các tháp thờ răng.

Quy y hết thủy các tháp thờ móng tay.

Quy y hết thủy các tháp thờ xương trên đánh.

Quy y hết thủy các tháp thờ xá-lợi trong thân.

Quy y hết thủy các tháp thờ Cà-sa.

Quy y hết thủy các tháp thờ muống, bình bát.

Quy y hết thủy các tháp thờ bình tắm rửa.

Quy y hết thủy các tháp thờ tích trượng.

Quy y hết thủy các nơi làm Phật sự như vậy. (1 lạy)

Lại Quy y nơi tháp Phật giáng sanh,

Quy y tháp Phật đăc đạo.

Quy y tháp Phật chuyển pháp luân.

Quy y tháp Phật nhập Niết-bàn.

**Quy y tháp Phật Đa Bửu và tám vạn bốn ngàn tháp của vua A
Dục tạo ra.**

**Quy y tháp trên trời, tháp ở nhân gian và tất cả bảo tháp ở trong
cung Long Vương. (1 lạy)**

**Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới, hết thủy chư
Phật.**

Quy y mười phương tận hư không giới hết thủy Tôn Pháp.

**Quy y mười phương tận hư không giới hết thủy Hiền Thánh
Tăng. (1 lạy)**

Nguyện xin Tam Bảo đồng đem từ bi lực, an ủi chúng sanh lực,

vô lượng đại tự tại lực, vô lượng đại thần thông lực, thâm nhiếp thọ lãnh chúng con, ngày nay Sám-hối thể cho hết thảy chúng sanh đang chịu khổ trong A-tỳ đại địa ngục, Sám-hối thể rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh trong tất cả địa ngục ở mười phương, nhiều không thể kể xiết. Sám-hối thể cho cha mẹ, sư trưởng và tất cả bà con quyến thuộc.

Nguyện xin Tam Bảo dùng nước đại bi tẩy trừ tội lỗi cho hết thảy chúng sanh hiện đang chịu khổ trong A-tỳ địa ngục và trong những địa ngục khác, khiến chúng sanh được thanh tịnh.

Nguyện xin Tam Bảo tẩy trừ tội lỗi cho chúng sanh, hiện đồng Sám-hối trong Đạo tràng hôm nay; tẩy trừ tội lỗi cho tất cả cha mẹ, sư trưởng, cho hết thảy bà con quyến thuộc của chúng con, khiến

tội lỗi được thanh tịnh.

Lại xin tẩy trừ tội lỗi cho tất cả chúng sanh trong sáu đường, khiến chúng sanh thẳng đến Đạo tràng hoàn toàn thanh tịnh. Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, chúng sanh đều đoạn trừ được hết khổ não trong A-tỳ địa ngục. Rộng ra nữa là đoạn trừ hết thảy thống khổ nhiều không thể nói, không thể nói trong các địa ngục, ở mười phương tận hư không giới. Chúng sanh ấy rất ráo không còn đọa trở lại trong ba đường ác, rất ráo không còn đọa trở lại trong các địa ngục. Rất ráo không còn tạo trở lại mười ác nghiệp; không còn tạo trở lại năm tội nghịch để chịu khổ não.

Tất cả các tội, nguyện đều tiêu diệt, bỏ sống địa ngục, được sống Tịnh độ, bỏ mạng địa ngục, được mạng trí huệ, bỏ thân địa ngục,

được thân Kim-cang, bỏ khổ địa ngục, được vui Niết-bàn; nhớ khổ địa ngục, phát tâm Bồ-đề, tứ đẳng lục độ thường được hiện tiền; tứ biện lục thông đều được tự tại như ý; đầy đủ trí huệ, tu đạo Bồ-tát, đồng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, tu hành mãi lên cho đến mãn hạnh Thập-địa vào tâm Kim-cang, thành Đẳng Chánh Giác để trở lại đời này, độ thoát hết thảy chúng sanh trong mười phương.

Hôm nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng còn có các địa ngục khác, chịu khổ rất phức tạp, không thể ghi chép. Danh hiệu như vậy, khổ sở vô cùng. Đại chúng giờ xem trong kinh sẽ thấy rõ việc ấy.

Trong kinh Phật dạy rằng:

“Một niệm ác của vua Diêm Vương sanh ra đủ các việc trong địa ngục. Tự thân Diêm Vương chịu khổ cũng không thể kể xiết”.

Diêm La Đại vương xưa kia là vị Tỳ Sa quốc vương, nhân vì cùng với Duy Đà thủy chúa chiến đấu thất bại, bèn lập thệ nguyện: “Nguyện ta đời sau làm chủ ngục trị tội nhơn vậy”.

Mười tám vị đại thần và trăm vạn tùy tùng đồng phát nguyện như vậy.

Tỳ Sa vương ấy nay là Diêm La vương, mười tám vị đại thần kia, nay là mười tám ngục vương vậy.

Trăm vạn chúng tùy tùng nay là ngưu đầu ngục tốt vậy.

Bọn quan thuộc này đều lệ thuộc Bắc phương Tỳ Sa Môn thiên vương.

Kinh Trường A Hàm chép:

“Chỗ ở của Diêm La Đại vương tại Diêm-phù-đề, trong núi Kim Cang, về phương Nam vương cung dài rộng sáu ngàn do tuần”.

Kinh Đại Địa Ngục dạy rằng:

“Thành quách cung vua Diêm vương, ở trong địa ngục rộng dài ba vạn dặm; dùng sắt và đồng mà xây dựng”.

Ngày đêm ba thời có chảo đồng lớn đựng đầy nước đồng sôi, tự nhiên để phía trước vua. Có ngục tốt to lớn nằm trên giường sắt nóng của vua, lấy móc sắt đánh miệng vua, rót nước đồng sôi vào miệng vua. Từ yết hầu trở xuống đều cháy tiêu tan. Các đại thần kia cũng phải chịu khổ như vậy.

Mười tám ngục vương ấy tên là:

- 1.- Ca Diên giữ ngục Nê-lê.
- 2.- Khuất Tôn giữ ngục Đào sơn.
- 3.- Phí Thọ giữ ngục Phí sa.
- 4.- Phí Khúc giữ ngục Phất sí.
- 5.- Ca Thế giữ ngục Hắc nhĩ.
- 6.- Hạp Sai giữ ngục Hỏa xa.
- 7.- Than Vị giữ ngục Hoạch than.
- 8.- Thích Ca Nhiên giữ ngục Thiết sàng.
- 9.- Ác Sanh giữ ngục Hạp sơn
- 10.- Thân Ngâm giữ ngục Hàn băng.
- 11.- Tỳ Ca giữ ngục Bác bì.
- 12.- Diêu Đầu giữ ngục Súc sanh.

13.- Đề Bạt giữ ngục Đao binh.

14.- Di Đại giữ ngục Thiết ma.

15.- Duyệt Đầu giữ ngục Khôi hà.

16.- Xuyên Cốt giữ ngục Thiết sách.

17.- Danh Thân giữ ngục Thơ trùng.

18.- Quán Thân giữ ngục Dương đồng.

Những ngục như vậy đều có vô lượng địa ngục khác làm quyến thuộc; mỗi ngục đều có chủ ngục. Ngươi đầu ngục tốt tánh tình bạo ngược không có một mảy từ tâm. Thấy chúng sanh chịu ác báo như vậy chỉ sợ chúng sanh không khổ mà thôi.

Nếu hỏi ngục tốt:

“Chúng sanh chịu khổ như vậy rất đáng thương xót, sao các

người thường cứ ôm lòng độc ác khốc liệt, không chút thương tâm?”

Ngục tốt liền đáp:

Những người chịu khổ ấy tội ác như thế này: “Bất hiếu với cha mẹ, bài báng Phật Pháp, Tăng, chê bai Thánh Hiền, nhục mạ lục thân, khinh mạn sư trưởng, hủy hoại tất cả, nói lời độc ác, nói lời hai lưỡi, nịnh hót, tạt đổ, chia rẽ tình cốt nhục của người, giận hờn nóng nảy, sát hại tham dục, dối gạt khinh khi, tà mạng, tà cầu, lại do vì tà kiến, giải đãi buông lung, gây kết nhiều thù oán”.

Những người như vậy, đến đây chịu khổ rồi, mỗi khi được thoát ra chúng tôi thường khuyên bảo rằng:

“Ở đây cực khổ lắm, không thể chịu được. Các người nay được

ra rồi chớ nên tạo tội mà phải trở vào đây nữa.”

Nhưng các tội nhơn ấy không chịu chữa bỏ ăn năn, ngày nay ra rồi thoát vậy lại vào. Lăn lữa luân hồi, không biết thống khổ, làm cho chúng tôi phải mỏi mệt vì các chúng sanh ấy. Kiếp này kiếp khác, cứ đối đầu nhau mãi. Vì duyên có ấy nên chúng tôi đối với tội nhơn không có chút thương tâm, mà còn cố ý làm cho khổ sở thêm nữa.

Chúng tôi mong sao họ biết khổ, biết hổ, biết thẹn, không trở lại đây nữa. Nhưng chúng tôi xem các chúng sanh ấy thật là chỉ khổ mà không chịu tránh, không chí quyết làm lành để vào Niết-bàn. Họ đã là vật vô tri, không biết tránh khổ tìm vui, sở dĩ họ phải chịu đau khổ hơn ở nhơn gian, thì làm sao chúng tôi có thể dung thứ

mà sanh tâm thương được.

Hôm nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng hãy đem việc lao ngục ở thế gian mà so sánh thì có thể biết ngay; tin chắc rằng việc này không phải là luống dối.

Giả sử có người ba phen đến cửa ngục, tuy bà con thân tộc nhưng thấy người ấy cứ vào ra cửa ngục mãi cũng đã chán ngán, không có lòng buồn thương. Huống gì ngục đầu ngục tốt thấy các chúng sanh đã ra lại vào để chịu thống khổ mãi mãi.

Vậy đã thoát khỏi địa ngục rồi thì nên tu tâm dưỡng tánh, cải cách tập quán. Nếu không chừa bỏ thì nhiều kiếp chìm trong biển khổ. Đã vào trong ấy rồi, cứ thứ lớp mà qua, hết khổ này đến khổ khác, không bao giờ dừng nghỉ.

Vì vậy nên oán thù ba đời, nhờn quả theo nhau, hai vùng thiện ác chưa từng tạm nghỉ. Việc báo ứng trình bày rõ ràng rất dễ trông thấy. Làm ác gặp khổ, lấy ác trả ác, ở trong địa ngục cùng năm mãn kiếp, chịu thống khổ đủ điều. Hết tội địa ngục lại làm súc sanh. Hết tội súc sanh lại làm quỷ đói.

Trải qua vô lượng sanh tử, vô lượng thống khổ. Như thế Đại chúng há có thể không lo tu hành Bồ-tát đạo cho kịp thời sao?

Nam mô Long Hoa Hội Bồ-tát ma-ha-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-Nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệt phục như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới, vô vô-minh diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử diệt vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-Nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-Nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

"Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha."

(3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa-tỳ ca lan đế

A di rị đa-tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Lễ Sám công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyên sanh Tây phương tịnh độ trung,
Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyên dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dữ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai phụng vì cần cầu Sám-hối đệ tử chúng đẳng, tu sùng Từ Bi Đạo Tràng Sám Pháp, kim đương đệ tứ quyển, lễ tụng tương hoàn, công huân cáo tất. Bi tâm trùng vận khắc niệm kiên thành. Sám trừ tà chủng chi thâm khiên, đặc nhập Tứ Không chi Chánh định. Thiết niệm kim thời cầu sám, đệ tử chúng đẳng, sám thích tội khiên, tập phước nghinh tường, cầu sinh Tịnh Độ.

Phục nguyện: Đa sanh phụ mẫu đồng đẳng giải thoát chi môn. Lụy kiếp oán thân, cộng chứng Bồ-đề chi quả. Thị tác y văn Sám-hối, thành khẩn túc nghiệp vị trừ, tái lao tôn chúng, đồng cầu Sám-hối. Nam mô Sám Hối Sư Bồ-tát Ma-ha-tát.

Phổ nguyện: Âm siêu dương thới, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo. NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

TAM TỰ QUY

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thể giải
đại đạo, Phát Vô-thượng tâm.**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Thâm
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống
lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**